TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS - ST
Ngày: 06/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trương Thị Kim Chọn;

2/ Ông Đặng Văn Ẩn.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/TLST - HS ngày 23/06/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST – HS ngày 08/07/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Nghĩa N; sinh năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1162/26 đường A, phường Phú T (Phường A, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Vô danh; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L; Bị cáo là con một trong gia đình; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 27/03/2023, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 287/2023/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 07/08/2024.

Nhân thân:

- Ngày 24/09/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 19 tháng theo Quyết định số 90 QĐ-TA, chấp hành xong ngày 09/02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2024 chuyển tạm giam từ ngày 21/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Công A, sinh năm: 1975, tại tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 868 An Dương V, phường Phú L (Phường A, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 372C, ấp Phước L, xã Phước L, (huyện Cần G, tỉnh Long An cũ), tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Họ và tên cha: Trần Trọng P; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị A; Bị cáo là con thứ trong gia đình gồm 10 anh chị em; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/04/2014, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 21/2014/HSST.

- Ngày 25/06/2014, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 42/2014/HSST. Bản án bị kháng cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm theo Quyết định số 68/2014/HSPT- QĐ ngày 26/09/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

- Tổng hợp hình phạt 02 bản án trên là 03 năm 06 tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 09/2014/QĐ. HS ngày 31/12/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/08/2016, đã đóng án phí hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2024 chuyển tạm giam từ ngày 21/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phạm Thị Lâm T, sinh năm: 1978. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Nhà số 27 Huỳnh Văn T, ấp A, xã Bình C, (huyện Bình C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/12/2024, Nguyễn Nghĩa N đi bộ từ nhà trọ địa chỉ: 82 đường Đ, ấp A, xã Bình C (xã Tân Quý T, huyện Bình C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh ra Quốc lộ A định bắt xe buýt đi trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm. Khi N đi bộ đến trước nhà số 27 đường Huỳnh Văn T, ấp A, xã Bình C (huyện Bình C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh thì N phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 95E1-439.89 của chị Phạm Thị Lâm T đậu trước nhà, chìa khóa vẫn còn cắm ở ổ khóa xe nên N nảy sinh ý định trộm cắp. N lén lút đi đến, dùng tay phải bật chìa khóa, dùng chân trái gạt chân chống, dắt xe lùi lại khoảng 01 mét rồi ngồi lên xe khởi động máy và nhanh chóng tẩu thoát. Đi được một đoạn thì N dừng xe, mở cốp xe ra thì thấy có 01 mũ bảo hiểm màu trắng nên N lấy đội vào và tiếp tục điều khiển xe đến khu vực quận Bình T để bán nhưng do xe không có giấy tờ nên không ai mua. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N sử dụng tài khoản Zalo liên hệ tài khoản Zalo của Trần Công A để thỏa thuận bán xe mô tô

biển số 95E1-439.89, do không có giấy tờ nên A biết là xe trộm cắp. N chụp hình xe gửi qua Zalo cho A xem và hẹn xem xe tại bãi đất trống thuộc tổ A, ấp Phước L, xã Phước L, (huyện Cần G, tỉnh Long An cũ), tỉnh Tây Ninh.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 95E1-439.89 đến địa điểm hẹn, hai bên đồng ý giao dịch với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, A điều khiển xe biển số 95E1-439.89 chở N đến bãi đất trống thuộc ấp A, xã Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh để N bắt xe về. Trên đường đi, N có nói với A xe biển số 95E1-439.89 là do N trộm cắp ở Bình C đừng lấy chạy lòng vòng, coi chừng Công an bắt. A điều khiển xe biển số 95E1-439.89 về tiệm sửa xe của A để cất giấu và lấy 01 biển số khác (không rõ biển số) thay vào.

Khoảng 14 giờ ngày 09/12/2024, A liên hệ tài khoản Zalo tên "HH", của một người tên H (không rõ lai lịch) để thỏa thuận cầm xe trên và gửi hình cho H xem. Đến ngày 10/12/2024, A có nói cho H biết nguồn gốc xe là do trộm cắp mà có và xe không có giấy tờ, hai bên thoả thuận cầm cố xe với giá là 5.200.000 đồng, hẹn giao dịch tại khu vực Cổng công viên Đầm S (Quận A cũ). Đến 13 giờ ngày 10/12/2024, trên đường đi đến điểm hẹn, A vứt bỏ biển số 95E1- 439.89 trên đường Lại Thị S (không rõ địa chỉ) thuộc xã Phước L, tỉnh Tây Ninh. Đến nơi như thỏa thuận, A đưa xe và H đưa A số tiền 5.200.000 đồng.

Phát hiện xe bị mất trộm, ngày 08/12/2024, chị Phạm Thị Lâm T đến Công an xã Bình Chánh, (huyện Bình Chánh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc. Qua truy xét xác định Nguyễn Nghĩa N đã trộm cắp xe mô tô biển số 95E1-439.89 của chị Phạm Thị Lâm T và Trần Công A tiêu thụ chiếc xe trên. Do đó, Công an xã Bình Chánh, (huyện Bình Chánh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (Công an huyện Bình Chánh cũ) Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 4140/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự (huyện Bình Chánh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển số 95E1-439.89, số khung: RLHJF5818GY672413, số máy : JF66E0672413 trị giá 17.000.000 đồng.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng bị mất trộm do không xác định được đặc điểm, nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu nên không có cơ sở để định giá tài sản.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Nghĩa N và Trần Công A đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 95E1-439.89, số khung: RLHJF5818GY672413, số máy: JF66E0672413, chưa thu hồi được. Qua xác minh, xe do chị Phạm Thị Lâm T đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định truy tìm xe mô tô trên; 03 USB chứa các đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án.

* Thu giữ của Nguyễn Nghĩa N:

(1) 01 quần dài màu đen sọc đỏ; 01 đôi dép kẹp màu đen mà Nhân sử dụng khi đi trộm cắp tài sản.

(2) 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 865073044398411, số Imei 2: 865073044398403 mà Nhân sử dụng để liên hệ với Trần Công A để bán xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 95E1-439.89.

* Thu giữ của Trần Công A:

(3) 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 864591059724172, số Imei 2: 864591059724164 mà A sử dụng để liên hệ mua bán xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 95E1-439.89.

(4) Số tiền 5.200.000 đồng mà Trần Công A bán xe Honda Vision, biển số 95E1-439.89.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển tất cả các vật chứng trên đến Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cũ) tạm giữ, chờ xử lý theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Lâm T yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 95E1-439.89 là 17.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường đối với nón bảo hiểm bị mất theo Đơn yêu cầu bồi thường ngày 09/7/2025.

Tại bản Cáo trạng số 227/CT – VKS - H.BC ngày 18 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Truy tố bị cáo Nguyễn Nghĩa N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Trần Công A về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Nghĩa N và bị cáo Trần Công A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh như cáo trạng, đề nghị:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Nghĩa N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024;

Áp dụng Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Công A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà". Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024. Và xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Lâm T vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện chị Phạm Thị Lâm T (theo Đơn yêu cầu bồi thường ngày 09/7/2025) yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường đối với nón bảo hiểm bị mất. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Nghĩa N và bị cáo Trần Công A đồng ý bồi thường cho chị Phạm Thị Lâm T số tiền 17.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an (huyện Bình Chánh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Nghĩa N và Trần Công A tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 08/12/2024 tại trước nhà số 27 đường Huỳnh Văn T, ấp A, xã Bình C (huyện Bình C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Nghĩa N

có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 95E1-439.89 nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản 4140/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự (huyện Bình Chánh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Nghĩa N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Trần Công A: Qua thẩm tra, xét hỏi công khai tại phiên tòa cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện mặc dù bị cáo Trần Công A mặc dù biết rõ xe môtô biển số 95E1-439.89 do bị cáo Nhân phạm tội mà có nhưng vẫn mua và bán lại cho đối tượng khác. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo A phù hợp với lời khai của bị cáo Nhân. Do đó, hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo với các tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, lười biếng lao động nên các bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Nghĩa N và bị cáo Trần Công A có nhân thân xấu, cụ thể:

Đối với bị cáo Nhân: Ngày 27/03/2023, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 287/2023/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 07/08/2024 và ngày 24/09/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 19 tháng theo Quyết định số 90/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 09/02/2020.

Đối với bị cáo A: Ngày 18/04/2014, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 21/2014/HSST. Ngày 25/06/2014, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 42/2014/HSST. Bản án bị kháng cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm theo Quyết định số 68/2014/HSPT-QĐ ngày 26/09/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ. Tổng hợp hình phạt

02 bản án trên là 03 năm 06 tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 09/2014/QĐ.HS ngày 31/12/2014. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/08/2016, đã đóng án phí hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Nghĩa N phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đối với bị cáo Trần Công A, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 03 USB chứa các đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước:

+ Số tiền 5.200.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có (số tiền còn lại sau khi đã tiêu xài);

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 865073044398411, số Imei 2: 865073044398403 thu giữ của Nhân

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 864591059724172, số Imei 2: 864591059724164 thu giữ A;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 quần dài màu đen sọc đỏ; 01 đôi dép kẹp màu đen do Nhân không có yêu cầu nhận lại;

+ 01 xe mô tô biển số 95E1-439.89, số khung: RLHJF5818GY672413, số máy: JF66E0672413 do chị Phạm Thị Lâm T đứng tên chủ sở hữu chưa thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định truy tìm xe mô tô trên, khi thu hồi được sẽ xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Lâm T yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng. Riêng đối với nón bảo hiểm bị mất chị T không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Nghĩa N và Trần Công A đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nghĩa N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nghĩa N 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

- Tuyên bố bị cáo Trần Công A phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ khoản 1 Điều 323, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Công A 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 03 (ba) USB (thiết bị lưu trữ dữ liệu di động) lưu giữ hình ảnh vụ trộm cắp. (*Vật chứng này đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án*);

* Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước:

- Số tiền 5.200.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 865073044398411, số Imei 2: 865073044398403 thu giữ của Nhân

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 864591059724172, số Imei 2: 864591059724164 thu giữ A;

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 quần dài màu đen sọc đỏ; 01 đôi dép kẹp màu đen do Nhân không có yêu cầu nhận lại;

(*Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận tang tài vật được lập vào ngày 19/6/2025 giữa Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh*).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 275, 280, Điều 357 Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Nghĩa N và bị cáo Trần Công A đồng ý bồi thường cho chị Phạm Thị Lâm T số tiền 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Nguyễn Nghĩa N, Trần Công A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Nguyễn Nghĩa N, Trần Công A phải chịu 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi ngàn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM;
- Trạm tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- THADS TP.HCM;
- Phòng hồ sơ, CATP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

2AAKKBΣ*φφβχαγ+

Vũ Thị Trang